BẢNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ:Nă	m học: 20/20 .	
Họ và tên		MSSV:
Lớp:	Khoa:	

Nội dung đánh giá	Mức điểm	SV tự cho điểm	Tập thể lớp cho điểm	Hội đồng Khoa
1. Đánh giá về ý thức học tập (Điều 5 – Quy chế				
đánh giá kết quả rèn luyện)				
a. Tinh thần thái độ và kết quả học tập				
- Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ	10			
- Không vi phạm quy chế về thi, kiểm tra	10			
- Kết quả học tập trong học kỳ:				
 ĐTBCHK 9 đến 10 đ – hoặc đạt từ 3,60 đến 4,00 	8			
ĐTBCHK 8 đến cận 9-hoặc đạt từ 3,20 đến 3,59	6			
ĐTBCHK 7 đến cận 8-hoặc đạt từ 2,50 đến 3,19	4			
ĐTBCHK 5 đến cận 7-hoặc đạt từ 2,00 đến 2,49	2			
- Có cố gắng, vượt khó trong học tập (có ĐTBCHK sau lớn hơn học kỳ trước đó; đối với SV năm thứ nhất, học kỳ I không có điểm dưới 5)	2			
b. Tham gia nghiên cứu khoa học, nâng cao				
trình độ ngoại ngữ, tin học				
- Nghiên cứu khoa học <i>(NCKH)</i> :				
 Có tham gia đề tài NCKH của sinh viên hoặc của Khoa và cấp tương đương, có xác nhận của Chủ nhiệm đề tài (không tính bài tập, tiểu luận, đồ án môn học, luận văn) 	5			
Có Giấy khen về NCKH	10			
Có bài báo trong và ngoài nước trong hoạt động NCKH	10			
- Hoàn thành chứng chỉ ngoại ngữ, tin học				
Chứng chỉ A	4			
Chứng chỉ B	5			
Chứng chỉ C	6			
 Riêng chứng chỉ ngoại ngữ, Chứng nhận Toefl ≥ 500 điểm; IELTS ≥ 5,0 	10			

Nội dung đánh giá	Mức điểm	SV tự cho điểm	Tập thể lớp cho điểm	Hội đồng Khoa
c. Các trường hợp đặc biệt (tham gia các kỳ thi chuyên ngành, thi Olympic)				
- Đạt giải cấp Trường	5			
- Đạt giải cấp cao hơn	10			
Điểm cộng tối đa của mục 1 là 30 điểm				
2. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường (Điều 6 – Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện)				
 Không vi phạm và có ý thức tham gia thực hiện nghiêm túc các quy định của Lớp, nội quy, quy chế của Trường, Khoa và các tổ chức trong nhà trường 	15			
 Sinh viên tích cực và tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động mọi người xung quanh thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế, các quy định của nhà trường về: 				
 Giữ gìn an ninh, trật tự nơi công cộng 	10			
Giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cảnh quan môi	10			
trường, nếp sống văn minh (có xác nhận				
của đoàn thể, Khoa, Trường)				
Điểm cộng tối đa của mục 2 là 25 điểm				
3. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các				
hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội (Điều 7 – Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện)				
 Tham gia đầy đủ các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao các cấp từ Lớp, Chi hội, Chi đoàn trở lên tổ chức 	12			
 - Là lực lượng nòng cốt trong các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao: 				
 Cấp Bộ môn, Chi đoàn, Chi hội, Đội, Nhóm 	3			
Cấp Khoa (<i>và tương đương</i>), Trường	5			
- Được khen thưởng trong các hoạt động phong trào				
 Quyết định khen thưởng của Đoàn Khoa (và tương đương) 	6			
Giấy khen cấp Trường	8			
Giấy khen cấp cao hơn	10			
Điểm cộng tối đa của mục 3 là 20 điểm				
4. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng (Điều 8 – Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện)				

Nội dung đánh giá	Mức điểm	SV tự cho điểm	Tập thể lớp cho điểm	Hội đồng Khoa
- Không vi phạm pháp luật của Nhà nước	8			
- Có tinh thần giúp đỡ bạn bè trong học tập, trong cuộc sống.	5			
- Tham gia đội, nhóm sinh hoạt hướng đến lợi ích cộng đồng (tham gia công tác xã hội ở Trường, nơi cư trú, địa phương)	10			
Điểm cộng tối đa của mục 4 là 15 điểm				
 5. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường (Điều 9 – Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện) - Là Lớp trưởng, Bí thư Chi đoàn, Ủy viên BCH đoàn thể cấp cao hơn Chi đoàn, BCH Hội sinh viên Trường, Liên Chi hội trưởng, Chi hội trưởng Hội Sinh viên, Đội trưởng các Đội, Nhóm thuộc Hội SV Trường đã hoàn thành nhiệm vụ được giao. 	10			
- Là thành viên của Ban Cán sự lớp, Ban Chấp hành chi đoàn, Ban chấp hành Liên Chi hội SV, Chi hội SV Trường (trừ các thành viên nêu mục trên), Đội SV an ninh xung kích (KTX), Đội tự quản KTX, trưởng phòng KTX, đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.	8			
- Được kết nạp Đảng, hoặc được công nhận Đoàn viên ưu tú.	6			
Điểm cộng tối đa của mục 5 là 10 điểm				
Cộng các mục 1,2,3,4,5				

GVCN/Cố vấn học tập (Ký tên, ghi rõ họ tên)

Sinh viên ký tên (Ký tên, ghi rõ họ tên)

' Kết luận của Hội đồng đánh giá cấp Khoa	
Điểm rèn luyện: (bằng số) ; (bằng chữ):	
· Phân Ioại:	

Bình Dương, ngày . . . tháng. . . năm...... Chủ tịch HĐĐG Khoa